

Nhân 550 năm ngày sinh của Lương Thế Vinh (1441-1991)

MẤY NÉT VỀ TRẠNG NGUYÊN LƯƠNG THẾ VINH

NGUYỄN THỊNH

Lương Thế Vinh (1441-1496) tự là Cảnh Nghị, hiệu là Thụy Hiên, ông sinh ngày 10 tháng tám năm Tân Dậu - 1441, ở làng Cao Hương huyện Thiên Bản phủ Nghĩa Lộ Sơn Nam hạ nay là làng Cao Phương xã Liên Bảo huyện Vụ Bản tỉnh Hà Nam

Gia đình Lương Thế Vinh nghèo nhưng hiếu học; ông nội ông là Lương Thế Nghệ, ở cuối thời Trần ông có theo đuổi bút nghiên nhưng giữa cảnh loạn ly nên không thành; Bố là Lương Thế Triệu (hay Thiệu) cũng là người ham học, có thú văn nghệ sống bình dị khoáng đạt, nhà lại nghèo nên việc học dở dang, yên vui với cảnh sống làng quê.

Lương Thế Vinh đã phát huy được tính hiếu học và yêu văn nghệ của gia đình lên cao hơn, lại gặp buổi thịnh thời nên học hành chu đáo, từ nhỏ đã nổi tiếng là *thần làng Hương*.

Sau ba năm trị vì, Vua Lê Thánh Tông mở khoa thi Tiến sĩ đầu tiên vào năm Quý niên hiệu Quang Thuận thứ tư - năm 1463. Kỳ thi Hương Lương Thế Vinh đỗ đầu (trạng nguyên) trường thi Sơn Nam hạ. Thi hội khoa này có tới 1400 cử nhân (thời này, gọi trạng cống) dự thi Lương Thế Vinh đỗ thứ 2 sau hội nguyên Quách Đình Bảo. Khi thi đình Lương Thế Vinh vươn lên đỗ đầu.

Văn sách đình đối khoa này hỏi về *Đạo trị nước của các bậc đế vương*, bài văn sách Lương Thế Vinh hiện còn trong tập *Lịch Triều đình đối văn*. Bài văn còn ghi lại lời của khảo quan, đặc biệt là ngự phê của vua Lê Thánh Tông:

Thư quyên tường minh, bất tu đối sách chi danh, độc kỳ văn nhi nhân tâm thích yên. Nghĩa là: Bài đối sách này rành mạch, trong sáng, không hề thẹn danh của bài sách, đọc văn của bài này làm cho lòng người áy náy không yên!

Khi ba vị Tam khôi cùng xứ Sơn Nam hạ về vinh quy Vua Lê Thánh Tông tặng ba vị và ngự bút đề tên các vị:

Trạng nguyên Lương Thế Vinh,

Bảng nhân Nguyễn Đức Trinh,

Thám hoa Quách Đình Bảo,

Thiên hạ cộng tri danh.

Sau khi đỗ trạng Lương Thế Vinh được vua Lê Thánh Tông giao nhiều trọng chức Ông được cử ngay vào Viện Hàn lâm với chức *Hàn lâm trực học sĩ*, sau kiêm nhiệm chức *Bí thư các*, rồi thăng *Hàn lâm viện thị thư*, rồi Hàn lâm viện chương sự *nhập thị kin diên*. Ở viện Hàn lâm Lương Thế Vinh đảm nhận việc khởi thảo giấy tờ bang giao đó tiếp các sứ thần. Ông là vị quan Hàn lâm được kiêm chức *Tư huấn* Sùng Văn quán và T Lâm cục là hai cơ quan đào tạo nhân tài.

Ở triều Lương Thế Vinh còn tham gia nhiều việc để lại dấu ấn trong sử sách: Là quan *khảo thí*, tham gia *hội thơ Tao Đàn* với chức *Sái phu* chuyên lo sửa và bình thơ củ Hội; tham gia cuộc Tây chinh có họa thơ *Tư gia tương sĩ* (Tướng sĩ nhớ nhà) của L Thánh Tông.

Lương Thế Vinh tính vốn đôn hậu, thuần phác, vui vẻ phóng khoáng, rất ham đọc sách. Khi làm quan vẫn sống giản dị, thanh bạch, không rời sách đèn. Về già ông tiếp tục đi sâu thêm vào việc khảo cứu đạo Phật, ông đã soạn cuốn: *Thích điền giáo khoa Phật Kinh thập giới*; chú giải hai cuốn *Nam tông tự pháp đồ* và *Thiền môn giáo khoa* của nhà sư Thường Chiếu đời Lý.

Lương Thế Vinh được nhiều danh sĩ thời sau tôn là bậc "tài hoa danh vọng vượt bậc" (Lê Quý Đôn), đúng như vẻ đối tại đền thờ ông ở quê hương ca ngợi:

Trạng nguyên đệ nhất danh áp đảo cao hiền, nghĩa là: Trạng nguyên cao bậc nhất vượt hẳn các bậc hiền tài.

Là người có thực học, có tài "kinh bang tế thế", lại nóng bỏng tình yêu nước yêu dân nên ông nắm bắt được thời cuộc, suy nghĩ và góp phần chỉ được hướng phát triển củ đất nước, hướng về đời sống dân lành. Ông đã đóng góp tích cực và hữu hiệu vào công cuộc bình trị đất nước thời Lê Thánh Tông (1458 - 1497), câu chuyện đầy huyền thoại về Lê Thánh Tông và Lương Thế Vinh đều là tiên đồng do thượng đế phái xuống trần, một người làm vua, một người là bề tôi chính là phản ánh sự gặp gỡ tư tưởng giữa Lê Thánh Tông và Lương Thế Vinh.

Một số đoạn trong bài văn sách đình đối của Lương Thế Vinh còn lưu giữ lời ng phê của Lê Thánh Tông có thể nói rõ điều đó:

- "Việc giáo hóa làm tốt, thì phong tục càng đẹp. Có tôn sư trọng đạo thì mới c nhiều trò giỏi, chức phận của giáo dục quả là lớn lao. Triều đình ta đào tạo môn tài củ các trường Quốc học Lộ học nhưng việc dạy chỉ chú ý đến văn nghệ, cái cần phải lo l dạy đức hạnh; lại nói đến việc làm giàu thêm của cái, cũng chưa làm đến nơi đến chốn!"

Vua Lê Thánh Tông phê: *Đúng!*

"Người cầm chính lệnh là tướng soái của dân, phải theo đường đúng mà dẫn dắt dân. Cầm chính lệnh tốt hay không tốt là có làm cho dân được an cư hay không? Theo

thời nay người cầm chính lệnh, các quan ở phủ lộ trấn huyện người làm hết trách nhiệm thì ít mà người làm chưa hết trách nhiệm thì nhiều. Lấy việc giáo hóa làm ví dụ thì chỉ mới sử án [không đề động án], mở khoa thi là cùng, còn nói việc chăm sóc dân, phụng người có công thì còn trên sổ sách. Con hiếu, cháu hiền, nghĩa phu, tiết phụ đình phải quan tâm nhưng số đáng biểu dương được, mấy người? Mẹ góa, con côi g thể tự sinh sống triều đình phải cứu giúp, nghe đâu chỉ được vài ba; những người coi các việc này đã mấy ai làm tròn trọng trách?"

Vua Lê Thánh Tông phê : *Đúng !*

"Việc tốt phải có quan tốt, loạn lạc phải có chính trị, muôn đời tốt đẹp cho dân, dân g khổ cực; đó là điều nhà nước phải làm; phương sách trị nước phải như vậy !
sư thuật căn cơ chính là ở chỗ bề hạ cùng triều đình đồng tâm nhất thể"

Vua Lê Thánh Tông phê: *Công việc trị nước không hết một câu nói này !*

Cuối bài đối sách Lương Thế Vinh kết luận, và cũng là mong ước lớn của ông:

"Thần mong muốn rằng:

Ở trên thì Bề hạ, ở dưới thì các quan trong triều như Kinh Dịch nói: Trên dưới phải một chí, như Kinh Thư nói: Đầu óc và chân tay phải cùng một thể. Vua không ngại ra mình, trăm quan không ngại tự sửa mình, thì chính sự sẽ tốt đẹp; dân đều thấm n đạo đức. Như vậy thì không còn phải lo không có cách để làm ngay thẳng lòng i, trừ bỏ tà thuyết, và cũng còn lo gì không có cách để thâu nắm các quan, trừ mọi tệ .." (*)

Đó chính là những điều mà bài đối sách khiến cho người làm vua trị nước "áy náy, g yên".

Tư tưởng yêu dân của Lương Thế Vinh không chỉ bừng sáng trong văn chương mà hực sự ấm nóng trong đời sống của ông, lúc còn làm quan đến khi về trí sĩ. Đóng của ông trên lĩnh vực toán học và âm nhạc sản khấu thể hiện sức hoạt động thực tiễn dạng của trạng nguyên Lương Thế Vinh.

Nói chung tri thức Nho học thiên về hoạt động chính trị và văn học Lương Thế Vinh i Hữu là vài ba nhà toán học quý hiếm, các sách *Dại Thành toán pháp* và *Lập thành pháp* của hai ông phản ánh tri thức về hình học và số học đương thời. Cả hai cuốn này đã thất lạc nhưng sự nghiệp và truyền thuyết đã khẳng định những hoạt động học của Lương Thế Vinh.

Lương Thế Vinh được giao dạy ở *Tú Lâm cục* chính vì cục này dạy thư lại trong đó y nhiều về tính toán. Ông còn giữ chức *Cấp sự trung* Khoa công chuyên việc khảo nh toán kiểm tra việc thu nhập thuế vào kho của nhà nước, và việc xây dựng các trình kiến trúc như cung điện, đền đài, dinh thự, và việc xây đắp tu sửa đường xá đê

Trong đền thờ ông ở quê hương còn đôi câu đối sơn son thiếp vàng do Hoàng Giáp i Văn Nghị tặng, ca ngợi tài năng toán học của Ông:

*Tam Khôi thái kỳ thiên tử chế,
Cửu chương toán học dân gian truyền.*

Nghĩa:

Cờ hoa tam khôi do Thiên tử chế tặng.
Toán học cửu chương dân gian lưu truyền.

Nhân dân còn ghi lại đóng góp toán học ấy bằng cái tên gọi rất dân gian cho trạng giới tính toán: *Trạng Lương*.

Tiếp tục niềm say mê âm nhạc của cha Lương Thế Vinh cũng say mê âm nhạc triều Lương Thế Vinh cùng hai ông Thân Nhân Trung, Đỗ Nhuận được vua Lê Thế Tông giao soạn lễ nhạc trong các buổi triều hội và quốc lễ. Nhưng Lương Thế Vinh sâu khấu chèo hơn, ông không chỉ thưởng thức mà còn góp phần khảo cứu loại nghệ thuật dân gian này, nhiều người cho rằng ông là tác giả của cuốn *Hý phường phả* là một cuốn sách nghiên cứu sâu về sân khấu chèo, tiếc rằng tác phẩm này không còn.

Tài năng và cống hiến về văn học của Lương Thế Vinh cũng đặc sắc và đáng kể. Ông sáng tác nhiều thể loại. Tuy bị mất mát vẫn còn lại: Thơ xướng họa trong hội Tao đàn chép trong *Quỳnh Uyển cửu ca*, *Thiên Nam dư hạ tập*; các bài phú *Phú Xuân sơn* (phú núi Phú Xuân); *Phê dương cửu diếu trạch trung phú* (Phú khoáng áo lông cửu câu trong đầm). Thơ phú của ông lời lẽ phóng khoáng, ý tứ dồi dào.

Lương Thế Vinh soạn văn bia mộ Đô đốc Đinh Trọng Am còn ghi trong *Hoàng triều văn tuyển*. Lương Thế Vinh là một người có nhiều tài năng xuất sắc và ông đã đem những tài năng đó cống hiến không mệt mỏi cho đất nước cho nhân dân thời bấy giờ.

Mặc dầu lòng nhiệt thành, vua tin dùng, thời thịnh trị Lương Thế Vinh cũng sớm cảnh quan trường về sống giữa làng quê cho tuổi già tĩnh dưỡng giữa thiên nhiên khoáng đạt và dân làng thân thương, khi Lương Thế Vinh qua đời vua Lê Thánh Tông giao chức tước, phong làm Thượng đẳng phúc thần, nhà vua có bài diếu thi bằng chữ Nôm viếng ông có câu kết:

Lấy ai làm Trạng nước Nam ta!

đó là sự động lòng của lòng thương tiếc vô hạn và cũng là sự đánh giá cao của *Minh quân* với vị *Lương thần* của mình, cùng chung một niềm hoài vọng của nhân dân với sự xuất hiện của những bậc chân tài hết lòng vì dân vì nước.

Tháng 10 năm 1991

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại Việt sử ký toàn thư (Bản dịch, in năm 1968)
2. Kiến văn tiều lục của Lê Quý Đôn (Bản dịch, in năm 1977)
3. Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú (Bản dịch, in năm 1961)
4. Đăng Khoa lục sưu giảng (Thư viện nghiên cứu Hán Nôm)
5. Lịch triều đình đối sách văn (Thư viện nghiên cứu Hán Nôm)

CHÚ THÍCH

(*) Các đoạn trích này mới dịch ý